|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  **CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-CNTY-KD | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**29/9/2025**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Thông tư quy định về kiểm dịch động vật,**

**sản phẩm động vật trên cạn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường |

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-BNNMT-TCCB ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi và Thú y.

Thực hiện Quyết định số 3670/QĐ-BNNMT ngày 08/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; cắt giảm, đơn giản hoá quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Thứ trưởng về việc giao Cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn tại Tờ trình số 06/TTr-CNTY-KD ngày 24/3/2025 của Cục Chăn nuôi và Thú y.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Chăn nuôi và Thú y kính trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường dự thảo Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn thay thế Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022; Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 và Thông tư số 28/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) như sau:

**I. SỰ CẤN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

a) Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định quan điểm: *“Bám sát thực tiễn đất nước và xu thế phát triển của thời đại, kế thừa những thành tựu đã đạt được, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh quốc gia với sức mạnh quốc tế; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, chế độ xã hội chủ nghĩa”.*

Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy định pháp luật yêu cầu: “Đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật… Công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng chính sách và giải quyết hiệu quả, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; bảo đảm cơ sở pháp lý và các điều kiện để đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong ban hành và tổ chức thi hành pháp luật”.

Thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP cắt giảm mạnh mẽ 30% TTHC, điều kiện sản xuất kinh doanh năm 2025, theo chỉ đạo của Chính phủ.

b) Cơ sở pháp lý

Tại khoản 3 Điều 37 Luật thú y, Quốc hội giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): “a) Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch; b) Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện miễn kiểm dịch; c) Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải phân tích nguy cơ trước khi nhập khẩu vào Việt Nam; d) Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; đ) Quy định cụ thể nội dung, hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam và động vật, sản phẩm động vật mang theo người; đánh dấu, cấp mã số động vật, niêm phong phương tiện vận chuyển, vật dụng chứa đựng động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch”.

Tại khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư để quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

Tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường: “Ban hành thông tư, quyết định và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ”. Đồng thời, tại điểm a khoản 7 Điều 2 Nghị định này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao: “chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật”.

Ngày 24/3/2025, Cục Chăn nuôi và Thú y đã có Tờ trình số 06/TTr-CNTY-KD và được sự đồng ý của Thứ trưởng Phùng Đức Tiến về việc xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

Tại Quyết định số 3670/QĐ-BNNMT ngày 08/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao Cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 theo hướng thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn là hoạt động quan trọng, cần thiết trong công tác phòng, chống, ngăn ngừa dịch bệnh động vật trên cạn; kiểm soát nguy cơ xâm nhiễm của các tác nhân gây hại, mầm bệnh từ nước ngoài vào Việt Nam; kiểm soát và ngăn chặn sự phát tán, làm lây lan mần bệnh trong quá trình lưu thông vận chuyên trong nước động vật, sản phẩm động vật; đảm bảo nguồn giống động vật nhập khẩu an toàn dịch bệnh phục vụ phát triển chăn nuôi trong nước; sản phẩm động vật trên cạn bảo đảm chất lượng, an toàn phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Bên cạnh đó công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật cũng nhắm thực hiện quyền và nghĩa vụ về áp dụng các biện pháp kiểm dịch, vệ sinh theo thông lê quốc tế về thương mại động vật, sản phẩm động vật. Nội dung kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn đã được quy định trong Luật Thú y năm 2015.

Triển khai Luật Thú y, cụ thể hóa các điều, khoản giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trưởng quy định cụ thể về công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; ngày 30/6/2016, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT). Trong thời gian qua, Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT đã được sửa đổi, bổ sung qua các Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT, Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT và Thông tư số 28/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 nhằm: Cắt giảm danh mục hàng hóa thuộc diện phải kiểm dịch; thay đổi phương thức kiểm tra, quản lý hàng hóa theo nguy cơ; đơn giản hóa trình tự thủ tục thực hiện, thủ tục hành chính; đáp ứng thực tiễn từng giai đoạn phát triển của đất nước. Do vậy, đã đáp ứng được yêu cầu cải cách, đem lại những thuận lợi rất lớn cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT cũng phát sinh nhưng vướng mắc, bất cập cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

Vì vậy, để đảm bảo thống nhất hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn về công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp đã giao Cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

Từ các căn cứ nếu trên, việc xây dựng Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn thay thế Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1. Mục đích ban hành Thông tư**

Hoàn thiện các quy định pháp luật về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tực tiễn, góp phần đảm bảo, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

Bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính về kiểm dịch động vật tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong sản xuất kinh doanh.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo thông tư**

Bảo đảm tính phù hợp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh cho tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo tại Thông báo số 13/TB-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT theo hướng tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, tuân thủ khuyến nghị của các nước và các tổ chức quốc tế, bảo đảm phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Thứ trưởng về việc giao Cục Chăn nuôi xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn tại Tờ trình số 06/TTr-CNTY-KD ngày 24/3/2025 của Cục Chăn nuôi và Thú y.

Kế thừa nội dung phù hợp, hữu ích từ các Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT, Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT và Thông tư số 28/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025.

Nâng cao tính khả thi, phù hợp với thực tiễn trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường tính công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân doanh nghiệp.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Dự thảo Thông tư được áp dụng trình tự rút gọn theo Quyết định số 3670/QĐ-BNNMT ngày 08/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; cắt giảm, đơn giản hoá quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Dự thảo Thông tư được xây dựng đúng trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 380/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy chế công tác pháp chế của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

- Xin ý kiến và thực hiện theo chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng, đồng chí Ủy viên ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực về định hướng và nội dung của Thông tư theo đúng quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 25/02/2025 của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 06/TTr-CNTY-KD ngày 24/3/2025.

- Thành lập Tổ soạn thảo (Quyết định số 1889/QĐ-BNNMT ngày 04/6/2025).

- Tổ chức các buổi họp giữa các Phòng chức năng, các Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Thông tư, rà soát, thảo luận, chỉnh sửa dự thảo Thông tư về nội dung, bố cục và thể thức của văn bản.

- Tổ chức đánh giá thi hành Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT, Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT), Thông tư số 28/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/202 và báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Thông tư.

- Báo cáo đồng chí Ủy viên ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực về nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung *v*à xin ý kiến chỉ đạo trước khi lấy ý kiến rộng rãi.

- Xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Xây dựng khung so sánh Dự thảo Thông tư mới với Thông tư cũ.

- Xây dựng bản đánh giá tác động TTHC:

- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi đối với dự thảo Thông tư:

- Tổ chức tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư sau khi xin ý kiến rộng rãi.

- Đăng tải bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của dự thảo Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn trên Cổng thông tin điện tử - Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức truyền thông chính sách đối với dự thảo Thông tư từ khi xây dựng đến khi ban hành:

- Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư gửi Vụ Pháp chế thẩm định:

- Văn bản báo cáo giải trình nội dung thẩm định của Vụ Pháp chế:

- Hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng xem xét ký ban hành.

- Thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định sau khi Thông tư được ban hành.

**IV. BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Dự thảo Thông tư bao gồm 04 chương, 30 điều, 14 phụ lục:

- Chương I quy định chung gồm 03 điều;

- Chương II quy định kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật gồm 21 điều;

- Chương III quy định đánh dấu, cấp mã số động vật, niêm phong phương tiện vận chuyển gồm 03 điều;

- Chương IV điều khoản thi hành gồm 03 điều.

**V. NHỮNG NỘI DUNG MỚI CHÍNH CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1. Nội dung liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương hai cấp**

Dự thảo Thông tư sửa đổi quy định về đánh dấu, cấp mã số động vật, niêm phong phương tiện vận chuyển, vật chứa đựng động vật, sản phẩm động vật.

**2. Nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền**

Dự thảo Thông tư bảo đảm phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của cấp Trung ương và cấp tỉnh/thành phố gồm: Trách nhiệm của Cục Chăn nuôi và Thú y, Trách nhiệm của các cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu và Trách nhiệm của Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành về Chăn nuôi và Thú y cấp tỉnh.

**3. Nội dung liên quan đến cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính**

Dự thảo Thông tư quy định thời gian thực hiện đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật giảm từ 05 ngày làm việc xuống 04 ngày.

**4. Nội dung liên quan đến ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Dự thảo Thông tư bảo đảm việc thực hiện trình tự kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật được thực hiện dễ dàng theo hình thức trực tuyến, hồ sơ có thể được tiếp nhận, xử lý, lưu trữ trên môi trường số; thời gian giải quyết hồ sơ được giám sát theo thời gian thực.

Kết quả giải quyết hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật đảm bảo có thể liên thông với các cơ sở dữ liệu của cơ quan Hải quan từ đó giúp giảm thời gian, chi phí; tăng minh bạch, trách nhiệm giải trình; nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

**5. Bổ sung căn cứ ban hành Thông tư**

"Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;"

**6. Bổ sung khoản 1 Điều 1 Phạm vi điều chính**

- Bổ sung thành**: "** b) Nội dung, hồ sơ, *trình tự, thủ tục* kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam và động vật, sản phẩm động vật trên cạn mang theo người; đánh dấu, cấp mã số động vật trên cạn, niêm phong phương tiện vận chuyển, vật dụng chứa đựng động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch.

*c) Kiểm dịch đồng thời kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trên cạn dùng làm thực phẩm nhập khẩu."*

- Lý do: Dự thảo Luật Thú y sửa đổi, chuyển các quy định về hồ sơ, nội dung, trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng. Bổ sung quy định kiểm dịch đồng thời kiểm tra an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật nhập khẩu có nguồn gốc từ động vật theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

**7. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Đối tượng áp dụng**

- Bỏ cụm từ: *"hoạt động sản xuất, kinh doanh";*

- Sửa thành: *"2. Đối tượng áp dụng*

*Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam động vật, sản phẩm động vật trên cạn."*

Lý do: Công tác kiểm dịch được thực hiện đối với cả tổ chức, cá nhân vận chuyển động vật làm cảnh, biểu diễn; động vật, sản phẩm động vật với mục đích mang theo người; ….

**8. Sửa đổi, bổ sung thêm một số từ ngữ vào Điều 2**

Giải thích tự ngữ:

"*4. Lô hàng động vật xuất khẩu, nhập khẩu* là toàn bộ động vật của một chuyến hàng nhập khẩu hoặc xuất khẩu (có cùng số vận đơn)*.*

*6. Sản phẩm động vật có nguy cơ cao* là sản phẩm động vật ở dạng tươi sống, ướp lạnh, đông lạnh, sơ chế; nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thủy sản phải kiểm tra tạp nhiễm sản phẩm của loài nhai lại (ADN).

*8. Kiểm tra lâm sàng là* việc kiểm tra tình trạng sức khỏe động vật dựa vào các hoạt động thăm khám, đánh giá trực tiếp, triệu chứng bên ngoài của động vật để phát hiện các dấu hiệu bất thường, dấu hiệu của các bệnh động vật.

*9. Kiểm tra thực trạng hàng hóa* là việc kiểm tra điều kiện bảo quản, quy cách bao gói, ngoại quan của sản phẩm, chủng loại, nhãn sản phẩm, thông tin chi tiết của lô hàng.

*10. Người lấy mẫu kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật* là công chức được bổ nhiệm ngạch công chức chuyên ngành kiểm dịch động vật hoặc người có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên chuyên ngành chăn nuôi, thú y hoặc chăn nuôi và thú y đã hoàn thành một khóa tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật do Cục Chăn nuôi và Thú y hoặc các đơn vị được Cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền tổ chức tập huấn.

Lý do bổ sung: Làm rõ một số khái niện, giải thích từ ngữ xuất phát từ thực tế công tác kiểm dịch.

**9. Về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh**

9.1. Đăng ký kiểm dịch đồng vật, sản phẩm động vật vận chuyển động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh:

- Tách mẫu Đơn đăng ký (Mẫu 1) thành Đơn đăng ký kiểm dịch động vật (Mẫu 1a), Đơn đăng ký sản phẩm động vật (Mẫu 1b); Lý do: để giảm chi phí in mẫu đơn đăng ký, giảm kích thước file khi số hóa, cũng như hướng dẫn rõ ràng cho cá nhân, tổ chức.

9.2. Quy định nội dung, trình tự thực hiện của Cơ quan kiểm nội địa:

- Sửa đổi, bổ sung quy định thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: "2. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa trả lời cho chủ hàng *bằng văn bản hoặc phản hồi qua cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử hoặc fax và nêu rõ lý do.";* Lý do: quy định rõ thời gian xử lý hồ sơ và cách thức trả lời đối với trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu.

- Sửa đổi nội dung quy định về lấy mẫu xét nghiệm theo hướng kiểm dịch viên thực hiện: *" b) Lấy mẫu hoặc hướng dẫn, giám sát việc lấy mẫu xét nghiệm tác nhân gây bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này*; *".* Lý do: Hiện nay công chức là Kiểm dịch viên thực hiện công tác kiểm dịch rất thiếu, nên bổ sung một số trường hợp là viên chức, hợp đồng lao động phụ giúp công tác lấy mẫu phục vụ công tác kiểm dịch.

- Bổ sung thời gian thực hiện thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh tại điểm đ khoản 3 Điều 5: *" đ) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch cho lô hàng đáp ứng yêu"*; Lý do: Quy định cụ thể thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.

- Bổ sung nội dung *kiểm tra lâm sàng* khi thực hiện kiểm dịch đối với động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ. Lý do: Đảm bảo động vật được kiểm tra thực tế tình hình dịch bệnh ngay tại thời điểm niêm phong phương tiện vận chuyển và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.

9.3. Sửa quy định về đánh dấu, cấp mã động vật, niên phong phương tiện vận chuyển

- Sửa quy định tại khoản 4 Điều 20: *" Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh quy định cụ thể mã số cho từng quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi là huyện) và thông báo mã số cho Cục Thú y và các chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh trong cả nước." Thành: " Cơ quan quản lý chuyên ngành Chăn nuôi và Thú y cấp tỉnh quy định cụ thể mã số cho từng xã, phường và đặc khu (sau đây gọi là xã) và thông báo mã số cho Cục Chăn nuôi và Thú y và các Cơ quản lý chuyên ngành Chăn nuôi và Thú y cấp tỉnh trong cả nước.";* lý do: Thực hiện chính quyền 02 cấp.

- Sửa điểm b khoản 1 Điều 21: *" Mã số của gia súc gồm: Mã số của Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh; mã số huyện (hai chữ số); năm bấm thẻ tai (hai chữ số cuối của năm) và số thứ tự của gia súc (được tính từ 000001 đến 999999)"; thành: " Mã số của gia súc gồm: Mã số của Cơ quan quản lý chuyên ngành Chăn nuôi và Thú y cấp tỉnh; mã số xã (ba chữ số); năm bấm thẻ tai (hai chữ số cuối của năm) và số thứ tự của gia súc (được tính từ 000001 đến 999999)";* lý do: Thực hiện chính quyền 02 cấp

d) Sửa đổi Phụ lục VIIa quy định về mã số của chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh

- Quy định mã của 34 tỉnh/thành phố.

đ) Sửa đổi bổ sung phần II Phụ lục XI

Đối với sản phẩm động vật quy định tại khoản II Phụ lục XI, quy định: " *Sản phẩm động vật dùng làm thực phẩm: Thịt gia súc, gia cầm tươi sống.",* đề xuất sửa thành*: "* Sản phẩm động vật dùng làm thực phẩm: Thịt và sản phẩm thịt có nguồn gốc từ gia súc, gia cầm ở dạng tươi sống, ướp lạnh, đông lạnh, sơ chế*.";* lý do: Đây là nhóm nguy cơ cao nên cần lấy mẫu xét nghiệm hoặc thực hiện giám sát khi thực hiện công tác kiểm dịch, giải quyết được đối với các sản phẩm thịt đông lạnh, sơ chế chưa có quy định về lấy mẫu và xét nghiệm các chỉ tiêu, phù hợp với QCVN 8-3:2010/BYT (vì đây là nhóm sản phẩm phải qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng).

**10. Về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu**

- Tách mẫu Đơn đăng ký thành Mẫu 2a đối với kiểm dịch động vật, Mẫu 2b Phụ lục V đối với sản phẩm động vật; Lý do: để giảm chi phí in mẫu đơn đăng ký, giảm kích thước file khi số hóa, cũng như hướng dẫn rõ ràng cho cá nhân, tổ chức.

- Sửa đổi, bổ sung quy định thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: "2. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu trả lời *cho chủ hàng bằng văn bản hoặc phản hồi qua cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử hoặc fax và nêu rõ lý do*.". Lý do: quy định rõ thời gian xử lý hồ sơ và cách thức trả lời đối với trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu.

- Quy định cụ thể nội dung kiểm dịch xuất khẩu:

"3. Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện như sau:

a) Kiểm tra lâm sàng đối với động vật và kiểm tra thực trạng hàng hóa đối với sản phẩm động vật;

b) Thực hiện các nội dung theo yêu cầu kiểm dịch của nước nhập khẩu;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch, Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch."

Lý do: Dự thảo Luật Thú y quy định thẩm quyền của Bộ trưởng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung kiểm dịch.

**11. Về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu**

11.1. Quy định cụ thể thành phần hồ sơ đăng ký và hồ sơ khai báo kiểm dịch nhập khẩu và trình tự thủ tục, nội dung đăng ký và khai báo tại Điều 10 của dự thảo Thông tư.

11.2. Sửa đổi, bổ sung quy định thời gian tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký tại khoản 1 Điều 11: "b) *Trong thời hạn 04 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ căn cứ tình hình dịch bệnh, hệ thống quản lý giám sát dịch bệnh, giám sát vệ sinh thú y của nước xuất khẩu và các thông tin khác (nếu có), Cục Chăn nuôi và Thú y gửi văn bản đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch cho chủ hàng, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu qua thư điện tử (trường hợp chủ hàng đăng ký kiểm dịch qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi qua thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp) hoặc gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia (trường hợp chủ hàng đăng ký kiểm dịch trên Cổng thông tin một cửa quốc gia). Trường hợp không đồng ý phải trả lời chủ hàng *bằng văn bản hoặc phản hồi qua cổng dịch vụ công hoặc thư điện tử hoặc fax và nêu rõ lý do*;" Lý do: quy định rõ thời gian xử lý hồ sơ và cách thức trả lời đối với trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu.

11.3. Quy định cụ thể nội dung kiểm dịch động vật nhập khẩu tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 11:

"3. Nội dung kiểm dịch động vật nhập khẩu

Cơ quan kiểm dịch cửa khẩu thực hiện:

a) Kiểm tra hồ sơ kiểm dịch, kiểm tra lâm sàng động vật; nếu hồ sơ kiểm dịch hợp lệ, động vật không có dấu hiệu mắc bệnh; *cơ quan kiểm dịch tiến hành niêm phong, kẹp chì phương tiện vận chuyển, chứa đựng động vật và Thông báo cho chủ hàng vận chuyển* động vật đến nơi cách ly kiểm dịch hoặc đến địa điểm đã được kiểm tra, có đủ điều kiện để cách ly kiểm dịch theo Mẫu 14a Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Theo dõi, giám sát động vật tại nơi cách ly kiểm dịch hoặc tại địa điểm có đủ điều kiện cách ly kiểm dịch; thời gian theo dõi cách ly kiểm dịch phù hợp với từng loài động vật, từng bệnh được kiểm tra nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày bắt đầu cách ly kiểm dịch;

c) *Lấy mẫu hoặc hướng dẫn, giám sát việc lấy mẫu xét nghiệm tác nhân gây* bệnh theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư này; hướng dẫn chủ hàng phòng bệnh bắt buộc đối với động vật chưa được phòng bệnh theo quy định;"

Lý do: Dự thảo Luật Thú y quy định thẩm quyền của Bộ trưởng quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung kiểm dịch.

11.4. Bổ sung quy định thời gian cấp giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật nhập khẩu tại điểm d khoản 3 Điều 12 của dự thảo Thông tư:

"d) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, cơ quan kiểm dịch cửa khẩu cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu đối với sản phẩm động vật đạt yêu cầu vệ sinh thú y;"

Lý do: quy định cụ thể thời gian giải quyết TTHC cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật nhập khẩu.

11.5. Bổ sung nội dung quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung kiểm dịch đồng thời kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu dùng làm thực phẩm tại Điều 13 của dự thảo Thông tư; Lý do: Thực hiện theo Nghị định 15/2018/ND-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

11.6. Bổ sung quy định kiểm dịch sản phẩm động vật xuất khẩu bị triệu hồi tại Điều 12:

*"5. Đối với sản phẩm động vật xuất khẩu bị triệu hồi hoặc trả về phải thực hiện kiểm dịch theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này (không yêu cầu chủ hàng phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước trả về)."*

d) Sửa đổi, bổ sung nội dung Kiểm dịch nhập khẩu sản phẩm động vật để gia công, chế biến hàng xuất khẩu:

Bổ sung: *"5. Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện thông báo thông tin về lô hàng ngay sau khi cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật nhập khẩu cho cơ quan kiểm dịch động vật nơi đến.*

*6. Cơ quan kiểm dịch động vật nội địa tiếp nhận thông tin lô hàng, tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình gia công, thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm sau gia công ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định.*

*7. Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu đối với sản phẩm sau gia công theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc chủ hàng."*

Lý do: Cơ quan kiểm dịch nội địa có nhiều điều kiện thuận lợi đề giám sát quá trình gia công sản phẩm động vật.

**12. Bỏ nội dung liên quan đến mã HS tại các biểu mẫu quy định tại Phụ lục V của dự thảo Thông tư**

Lý do: Việc tổng hợp số liệu thông qua mã HS thời gian qua chưa có hiệu quả; Thông tư 01/2024/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2024 ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã quy định sử dụng danh mục: “Danh mục hàng hóa gắn với mã HS là cơ sở để tổ chức, cá nhân thực hiện khai báo hải quan khi xuất khẩu, nhập khẩu vào Việt Nam”. Việc bổ sung mã HS trên mẫu đơn trong khi Cục Chăn nuôi và Thú y không có đủ cơ sở để xác định tính chính xác, phù hợp với bản chất hàng hóa khi tổ chức, các nhân đăng ký kiểm dịch nên có thể gây ra rủi ro thất thoát, trốn tránh thuế của nhà nước. Mã HS được quy định tại Thông tư 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài Chính Ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

**13. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Phụ lục XII**

**13.1. Đối với động vật nhập khẩu**

Sửa đổi, bổ sung:

**"I. Động vật:**

**2. Lấy mẫu xét nghiệm**

Việc lấy mẫu để xét nghiệm tác nhân gây bệnh quy định tại Mục 1 Phụ lục này đối với động vật nhập khẩu được thực hiện như sau:

a) Lấy mẫu để xét nghiệm tác nhân gây bệnh quy định tại Mục 1 Phụ lục này đối với động vật nhập khẩu theo tỷ lệ lưu hành bệnh dự đoán là 5% theo Mục 3 Phụ lục này.

*Căn cứ vào việc công nhận tình trạng dịch bệnh của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH) của nước xuất khẩu, nội dung chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thẩm quyền nước xuất khẩu; việc lấy mẫu để kiểm tra, xét nghiệm tác nhân gây bệnh theo quy định tại Mục 1 Phụ lục này đối với động vật nhập khẩu được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b và c Mục này.*

*b) Không lấy mẫu xét nghiệm bệnh đối với:*

*b1) Động vật xuất phát từ quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Tổ chức Thú y thế giới (WOAH) công nhận an toàn dịch bệnh đối với các bệnh theo quy định tại Mục 1 Phụ lục này.*

*b2) Các bệnh theo quy định tại Mục 1 Phụ lục này đã được cơ quan thẩm quyền nước xuất khẩu chứng nhận trong giấy chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu không có bệnh hoặc động vật đã được phòng bệnh bằng vắc xin.*

*c) Các bệnh theo quy định tại Mục 1 Phụ lục này đã được cơ quan thẩm quyền nước xuất xét nghiệm và chứng nhận trong giấy chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu, lấy mẫu theo tỷ lệ lưu hành bệnh dự đoán là 10% theo Mục 3 Phụ lục này.*

d) Căn cứ tình hình dịch bệnh của nước xuất khẩu, Cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn chỉ tiêu bệnh cần xét nghiệm để kiểm dịch.

đ) Trường hợp phát hiện bệnh mới chưa được quy định tại mục I của Phụ lục này, Cục Chăn nuôi và Thú y báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định chỉ tiêu kiểm dịch đối với bệnh mới.

e) Căn cứ triệu chứng lâm sàng, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu lấy mẫu xét nghiệm để kiểm tra tác nhân gây bệnh theo quy định tại Phụ lục III.

Lý do: Có một số quốc gia, vùng lãnh thổ được Tổ chức thú y thế giời (WAOH) công nhận an toàn dịch bệnh hoặc có một số bệnh động vật đã được tiêm phòng hoặc đã được nước xuất khẩu xét nghiệm các tác nhân gây bệnh, do vậy khi động vật nhập khẩu việc lấy mẫu xét nghiệm sẽ làm tăng chi phí không cần thiết.

**13.2. Đối với sản phẩm động vật dùng làm thực phẩm**

Sửa đổi, bổ sung:

**"II. Sản phẩm động vật**

1. sản phẩm động vật dùng làm thực phẩm

*b) Lấy mẫu xét nghiệm*

*b1) Sản phẩm động vật thuộc nhóm nguy cơ cao*

Bổ sung:

*Không lấy mẫu xét nghiệm tác nhân gây bệnh đối với sản phẩm động vật thuộc nhóm nguy cơ cao xuất phát từ quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Tổ chức Thú y thế giới (WOAH) công nhận an toàn dịch bệnh đối với các bệnh theo quy định tại điểm c khoản này.*

*b2) Sản phẩm động vật thuộc nhóm nguy cơ thấp:*

Bổ sung:

*Không lấy mẫu xét nghiệm tác nhân gây bệnh đối với sản phẩm động vật thuộc nhóm nguy cơ thấp xuất phát từ quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Tổ chức Thú y thế giới (WOAH) công nhận an toàn dịch bệnh đối với các bệnh theo quy định tại điểm c khoản này.*

Lý do: Có một số quốc gia, vùng lãnh thổ được Tổ chức thú y thế giới (WAOH) công nhận an toàn dịch bệnh với các tác nhân gây bệnh do đó lấy mẫu xét nghiệm gây tăng chi phí không cần thiết.

**13.3. Đối với thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thủy sản có nguồn gốc động vật trên cạn nhập khẩu:**

Sửa đổi, bổ sung:

"2. Thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thủy sản có nguồn gốc động vật trên cạn nhập khẩu:

*c) Lấy mẫu kiểm tra ADN loài nhai lại đối với bột đạm động vật trên cạn, thủy sản để sản xuất thức ăn chăn nuôi, thủy sản:*

*c1) Đối với sản phẩm xuất phát từ các quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH) công nhận có nguy cơ không đáng kể với bệnh Bò điên (Negligible BSE risk) theo Nghị quyết của WOAH: cứ 05 lô hàng lấy mẫu ngẫu nhiên của 01 lô hàng để kiểm tra.*

*c2) Đối với sản phẩm xuất phát từ các quốc gia, vùng lãnh thổ không thuộc trường hợp quy định tại điểm c1: cứ 03 lô hàng lấy mẫu ngẫu nhiên của 01 lô hàng để kiểm tra.*

Lý do: Có một số quốc gia, vùng lãnh thổ được Tổ chức thú y thế giới (WAOH) công nhận có nguy cơ không đáng kể với bệnh Bò điên.

**13.4. Bổ sung quy định kiểm dịch với các sản phẩm động vật không dùng làm thực phẩm:**

*"3. Các sản phẩm động vật không dùng làm thực phẩm:*

*Căn cứ quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Mục II Phụ lục này để tiến hành lấy mẫu kiểm tra các tác nhân gây bệnh với nhóm/loại sản phẩm tương ứng.*

*Trường hợp lô hàng không phải lấy mẫu kiểm tra trong thời gian 01 ngày làm việc, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu chỉ kiểm tra hồ sơ, nếu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu. Chủ hàng phải chịu trách nhiệm đối với hàng hóa nhập khẩu."*

Lý do: Có nhưng hàng hóa không dùng làm thực phẩm chưa được quy định về việc lấy mẫu hay không lấy mẫu như thế nào; dự thảo Thông tư đã bổ sung đối với hàng hóa thuộc trường hợp này.

**13.5. Sửa đổi, bổ sung nội dung kiểm dịch đối với sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu làm nguyên liệu gia công hàng xuất khẩu**

- Sửa đổi chỉ tiêu xét nghiệm: (i) Đối với nhóm thịt gà, thịt vịt, .... bổ sung chi tiêu Niu-cát-xon; (ii) Nhóm thịt lợn, bỏ bệnh Xoắn khuẩn, Giun xoắn, bổ sung bệnh Lở mồm long mong; (iii) Nhóm thịt trâu, bò,... bỏ bệnh Xoắn khuẩn, bổ sung bệnh Sảy thai truyền nhiễm, Lở mồn long móng

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

Vềthực thi Thông tư tại cửa khẩu đã được quy định trước đây tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn (được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT, Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT, Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT và Thông tư số 28/2024/TT-BNNPTNT) củaBộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vì vậy các cơ quan kiểm dịch động vật tại các cửa khẩu và các Chi cục Chăn nuôi Thú y vùng trực thuộc Cục Chăn nuôi và Thú y và các Cơ quan kiểm dịch nội địa có đầy đủ nguồn lực gồm nhân sự, năng lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật theo nội dung quy định tại dự thảo Thông tư.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn, Cục Chăn nuôi và Thú y xin kính trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành.

Xin gửi kèm:

- Dự thảo Thông tư;

- Bản so sánh nội dung dự thảo Thông tư với quy định pháp luật hiện hành;

- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư;

- Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính;

- Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Thông tư;

- Báo cáo tổng kết thi hành đối với thông tư được sửa đổi, bổ sung;

- Công văn góp ý về thủ tục hành chính của Văn phòng Bộ;

- Văn bản thẩm tra của Phòng Thanh tra, Pháp chế, Cục Chăn nuôi và Thú y.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như trên (để báo cáo); * Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để báo cáo); * Vụ Pháp chế (để p/h); * Văn phòng Bộ (để p/h); * Ban lãnh đạo Cục (để báo cáo); * Lưu: VT, KD. | **CỤC TRƯỞNG**  **Dương Tất Thắng** |